

MỘT SỐ RỦI RO VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH PHÁP LÝ NHẪM ĐẢM BẢO AN TOÀN KHI THANH TOÁN QUA THẺ TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM

Lương Thị Linh Chi¹
Email: ltlchi@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 07/01/2025

Ngày phản biện đánh giá: 18/07/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 31/07/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.600

Tóm tắt: Thanh toán không dùng tiền mặt nói chung và thanh toán qua thẻ tín dụng cũng đem đến những tiện ích đối với người tiêu dùng. Tuy nhiên, tồn tại song song với các mặt tích cực thì thẻ tín dụng còn một số vấn đề có thể gây rủi ro cho các chủ thể trong hoạt động phát hành và sử dụng. Bài viết tập trung phân tích về khái niệm thẻ tín dụng, đặc điểm, những rủi ro khi thanh toán qua thẻ tín dụng, từ đó đánh giá mức độ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn khi thanh toán qua thẻ tín dụng tại Việt Nam.

Từ khóa: thẻ tín dụng, thanh toán, rủi ro, đảm bảo an toàn

I. Đặt vấn đề

Việc phát triển thanh toán qua thẻ tín dụng nói riêng là một trong những công cụ thanh toán không dùng tiền mặt với nhiều tiện ích, do ngân hàng phát hành cho khách hàng để thực hiện các giao dịch thẻ. Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, thẻ tín dụng đã trở thành công cụ thanh toán hiện đại, nhiều tiện ích, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, phù hợp với xu thế hội nhập của Việt Nam trong thị trường quốc tế. Tuy nhiên, tồn tại song song với các mặt tích cực thì thẻ tín dụng còn một số vấn đề có thể gây rủi ro cho các chủ thể trong hoạt động phát hành và sử dụng. Qua việc phân tích về bản chất và đánh giá những rủi ro khi thanh toán

qua thẻ tín dụng, bài viết đề cập đến “Một số rủi ro và những quy định pháp lý nhằm đảm bảo an toàn khi thanh toán qua thẻ tín dụng ở Việt Nam”, để từ đó đưa ra những đề xuất nhằm hạn chế rủi ro cho các bên liên quan đến hoạt động thanh toán qua thẻ tín dụng.

II. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết là lý thuyết về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và lý thuyết về nguyên tắc đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán.

Lý thuyết về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là cơ sở xác định chủ thể thực hiện, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia vào hoạt động thanh

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

toán và những hình thức của dịch vụ trung gian thanh toán. Lý thuyết về nguyên tắc đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng là lý thuyết về nguyên tắc, điều kiện, các biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt nói chung và thanh toán qua thẻ tín dụng nói riêng.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật để làm rõ thực trạng quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán qua thẻ tín dụng. Từ đó kiến nghị hoàn thiện quy định này nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro và đảm bảo an toàn trong thanh toán qua thẻ tín dụng nói riêng và thanh toán không dùng tiền mặt nói chung.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Khái niệm về thanh toán qua thẻ tín dụng

Thẻ ngân hàng “bank card” là một phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt do ngân hàng và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hành và cung ứng cho khách hàng (gọi là chủ thẻ) sử dụng để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi số dư của mình ở tài khoản tiền gửi hoặc hạn mức tín dụng được cấp phép theo hợp đồng đã ký kết giữa ngân hàng (tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán) phát hành với chủ thẻ. Về khái niệm thẻ tín dụng được tiếp cận nhiều góc độ và một số nghiên cứu đưa ra định nghĩa:

- Theo Encyclopaedia Britannica trong cuốn Encyclopædia Britannica. Encyclopædia Britannica, Inc: thẻ tín dụng là một thẻ nhựa nhỏ, chứa thông tin cá nhân của chủ thẻ. Thẻ này cho phép

người dùng thanh toán các khoản mua sắm và dịch vụ bằng cách ghi nợ vào tài khoản tín dụng, sau đó chủ thẻ sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ này một lần theo kỳ hạn định kỳ (Britanica Group, 1998).

- Raj và Portia (2011) đưa ra định nghĩa: thẻ tín dụng là một thẻ nhựa được cấp cho người dùng để thực hiện thanh toán. Thẻ cho phép chủ thẻ mua sắm hàng hóa và dịch vụ dựa trên cam kết sẽ thanh toán sau.

- Chaudhary cho rằng: thẻ tín dụng là một công cụ thanh toán tiện lợi, cho phép người tiêu dùng mua sắm mà không cần tiền mặt. Thẻ được xem là một phương tiện cung cấp tiền tự động cho người dùng (Chaudhary, Yadav & Mallick, 2012).

- Theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam định nghĩa về thẻ tín dụng như sau: Thẻ tín dụng (hay còn gọi là credit card) là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với tổ chức phát hành thẻ. Khái niệm này cũng được ghi nhận tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 18/2024/TT-NHNN quy định về thẻ tín dụng (Văn bản thay thế cho Thông tư số 19/2016/TT-NHNN).

Như vậy, về cơ bản các khái niệm đưa ra đều có những điểm tương đồng theo đó, thẻ tín dụng là công cụ thanh toán không dùng tiền mặt, được phát hành bởi một tổ chức (thường là các tổ chức tín dụng như các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và những tổ chức tín dụng khác được Ngân hàng nhà nước cho phép), cung cấp cho khách hàng khả năng chi tiêu trước, trả tiền sau thông qua việc cấp một hạn mức tín dụng dựa trên việc đánh giá và thẩm định mức

lượng hàng tháng, quan hệ tín dụng của khách hàng. Theo quan điểm của tác giả, thanh toán qua thẻ tín dụng là một biện pháp giao dịch tiền không sử dụng tiền mặt được phát hành bởi các tổ chức tín dụng và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo thỏa thuận với chủ thẻ nhằm đáp ứng nhu cầu tín dụng của chủ thẻ trong một hạn mức nhất định. Về bản chất, thẻ tín dụng chính là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt cho phép “chi tiêu trước, trả tiền sau”, và đây cũng được xem xét giống như một hình thức cấp tín dụng cá nhân dựa trên mức độ tín nhiệm đối với khách hàng.

Thanh toán qua thẻ tín dụng là một hình thức thay thế cho hoạt động thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt được thực hiện dựa trên uy tín của khách hàng, được phát hành từ một thỏa thuận giữa chủ thẻ với tổ chức phát hành thẻ. Thỏa thuận này có hình thức pháp lý là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, theo đó, để đi đến ký kết được hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, chủ thẻ phải chứng minh được năng lực chủ thẻ, khả năng tài chính, khả năng trả nợ của mình. Đối với chủ thẻ cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và tín dụng, tổ chức phát hành thẻ sẽ đặt ra các điều kiện để thẩm định các khả năng này của chủ thẻ yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin như độ tuổi, địa chỉ, có nguồn thu nhập ổn định, có tài sản bảo đảm, có uy tín trong quan hệ tín dụng. Tất cả các yếu tố đó tạo nên khả năng tài chính của chủ thẻ và bằng việc phát hành thẻ, tổ chức phát hành thẻ đã xác nhận cho chủ thẻ khả năng này.

Bên cạnh đó, ngoài các nội dung thỏa thuận về các yếu tố tạo lập khả năng tài chính của chủ thẻ, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng còn đề cập đến điều kiện, trình tự, thủ tục để thực hiện thanh toán qua trung

gian như: Mở tài khoản thẻ, cam kết thanh toán... Thời điểm thanh toán thay cho chủ thẻ cũng chính là thời điểm chủ thẻ nhận nợ với tổ chức phát hành thẻ, cũng là thời điểm phát sinh quan hệ tín dụng giữa hai bên. Vì thế, một nội dung quan trọng được quy định trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là các điều khoản về xác nhận nợ, tài sản bảo đảm, nguồn trả nợ, hạn mức tín dụng... đây là căn cứ để xác định khả năng sử dụng thanh toán qua thẻ tín dụng.

4.2. Nhận diện một số rủi ro về thẻ tín dụng tại Việt Nam

Theo Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng đưa ra định nghĩa: “Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do các nguyên nhân như con người, sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt các quy trình, hệ thống, các sự kiện khách quan bên ngoài” (Website Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng, n.d.). Theo quy định tại Khoản 27, Điều 2, Thông tư 41/2016/TT-NHNN đưa ra khái niệm: “Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Rủi ro hoạt động không bao gồm: Rủi ro danh tiếng; Rủi ro chiến lược”. Do đó, một số rủi ro đến từ hoạt động thanh toán qua thẻ tín dụng bao gồm những nhóm rủi ro sau:

Rủi ro khi mở thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán: Khi mở thẻ tín dụng, rất nhiều trường hợp chủ thẻ khi mở thẻ online bị mất thẻ. Nguyên nhân là do trong quá trình chuyển phát thẻ qua những đơn vị vận chuyển có những khách hàng chung tên và trùng địa chỉ hoặc thông tin không rõ ràng rất có thể bị mất

thẻ hoặc thẻ rơi vào tay người khác. Trong nhiều trường hợp, những chiếc thẻ này sẽ bị những đối tượng xấu đánh cắp thông tin, sử dụng thông tin cá nhân vào những việc không phù hợp.

Rủi ro bị mất tiền hoặc lộ thông tin cá nhân: Khi thực hiện các giao dịch thanh toán qua thẻ tín dụng thì nguy cơ về việc rò rỉ thông tin cá nhân hoặc các thông tin ghi trên thẻ dẫn đến nguy cơ mất tiền trong tài khoản hoặc trường hợp thanh toán giao dịch mua sắm vượt quá khả năng tài chính dẫn đến các khoản lãi sẽ tích lũy ngày qua ngày, tháng qua tháng và trở thành món nợ khổng lồ cho chủ thẻ; hoặc trường hợp đến ngày thanh toán mà không trả thẻ thì có thể dẫn đến mức độ tín nhiệm trong tín dụng bị giảm đối với khách hàng, gây ra những hạn chế nhất định trong các giao dịch tại các tổ chức tín dụng.

Rủi ro về lãi suất thẻ tín dụng: Khi thanh toán qua thẻ tín dụng đồng nghĩa với việc khách hàng đang được cấp một khoản tín dụng để thực hiện các giao dịch và những nhu cầu mua sắm. Khoản tiền này được cấp trong thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán, về bản chất là một khoản vay ngân hàng đặc thù, với lãi suất cao hơn nhiều lần các khoản vay bình thường, kèm theo các điều khoản phạt trả chậm và lãi rất cao.

Rủi ro về kỹ thuật: Nguyên nhân gây ra rủi ro này có thể do sự cố bất khả kháng nhưng cũng có thể do nguyên nhân chủ quan là hệ thống không được đầu tư đúng mức, công tác cập nhật, bảo quản không được quan tâm một cách nghiêm túc nên những kẻ lừa đảo thẻ tín dụng sử dụng rất nhiều kỹ thuật để thực hiện hành vi lừa đảo, đánh cắp mã pin, hoặc chi tiết thông tin thẻ tín dụng để thực hiện bất kì giao dịch mà không có sự cho phép của chủ

thẻ; trong thời gian ngắn đã có thể kiếm được rất nhiều tiền mà không gặp nhiều rủi ro, thậm chí có thể phải mất vài tuần tội phạm mới bị phát hiện. Dù không phải là người thực hiện giao dịch nhưng chủ thẻ lại là người chịu thiệt trong các hoạt động gian lận thẻ tín dụng này.

Như vậy có thể thấy, thanh toán qua thẻ tín dụng - một công cụ hữu hiệu trong thanh toán không dùng tiền mặt với cách thức sử dụng thẻ trực tiếp thanh toán tại các máy POS (loại thiết bị bán hàng chấp nhận thanh toán hóa đơn dịch vụ bằng thẻ ngân hàng), hoặc thanh toán qua ghi nhận các dữ liệu, thông tin của thẻ tín dụng; điều này dẫn đến những rủi ro cho các bên tham gia vào các giao dịch thanh toán. Do đó, để đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán qua thẻ tín dụng cần có khung pháp lý để xác định cụ thể quyền và nghĩa vụ các bên tham gia vào hoạt động thanh toán qua thẻ tín dụng.

4.3. Một số quy định pháp luật nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán bằng thẻ tín dụng tại Việt Nam

Trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và xu hướng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, đồng thời, để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và bảo vệ tối đa quyền lợi của người tiêu dùng, cơ quan lập pháp Việt Nam đã ban hành và thường xuyên sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh liên quan đến thẻ tín dụng. Các quy định này tập trung ở một số nội dung chủ yếu như quản lý, điều tiết và kiểm soát đối với hoạt động của các chủ thẻ liên quan đến thẻ tín dụng; quy định nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động kinh doanh, lưu hành, sử dụng thẻ tín dụng; quy định các

điều kiện, trình tự, thủ tục, phát hành, sử dụng, thanh toán thẻ tín dụng; chấp thuận hoạt động nghiệp vụ thanh toán và phát hành thẻ tín dụng quốc tế; quy định biện pháp kiểm soát chặt chẽ đối với các hoạt động liên quan đến thẻ tín dụng nhằm bảo đảm an toàn cho các hoạt động thẻ; hướng dẫn cách thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thanh toán bằng thẻ tín dụng. Cụ thể, những văn bản quy định nhằm đảm bảo an toàn trong thanh toán bằng thẻ tín dụng: Luật Các Tổ chức tín dụng 2024, Nghị định 52/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và Thông tư số 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng. Cụ thể những quy định nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động thanh toán bằng thẻ tín dụng:

Thứ nhất, *về đối tượng sử dụng thẻ*: Thông tư 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng, theo đó độ tuổi chủ thẻ chính là cá nhân là người từ đủ 18 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Căn cứ về độ tuổi này là phù hợp với xu hướng tiêu dùng và có sự tương đồng với nhiều quốc gia trong bối cảnh hội nhập.

Thứ hai, *quy định về thủ tục phát hành thẻ tín dụng*: Trên thực tế, hiện nay, mỗi tổ chức phát hành thẻ đều tự ban hành những mẫu đơn xin cấp thẻ tín dụng và bảng điều khoản với những nội dung, điều kiện khác nhau. Điều đáng nói là hầu hết các mẫu đơn và bảng điều kiện đều được xây dựng dựa trên nguyên tắc bảo vệ tối đa lợi ích cho tổ chức phát hành thẻ và

sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên ngành dẫn tới khách hàng không có chuyên môn về tài chính - ngân hàng thường gặp khó khăn trong việc hiểu và thực hiện đúng nội dung hợp đồng. Để khắc phục tình trạng này, Điều 12 quy định về Hợp đồng phát hành sử dụng thẻ, theo đó, tổ chức phát hành cần lưu ý phối hợp với khách hàng có thể phát hành trước ngày 1/10/2024 thực hiện cập nhật, bổ sung tài liệu, thông tin, dữ liệu của khách hàng đảm bảo tuân thủ quy định, hoàn thành trước ngày 1/1/2026. Ngoài ra, Điều 9, Điều 10 của Thông tư 18 cần lưu ý: Quy định về các giấy tờ tùy thân khách hàng phải cung cấp; cụ thể với khách hàng cá nhân người Việt Nam loại bỏ sử dụng hộ chiếu để định danh và bổ sung đối tượng khách hàng cá nhân là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch theo quy định tại Luật Căn cước. Bên cạnh đó, các quy định về phát hành thẻ bằng phương tiện điện tử cần lưu ý quy định: Thu thập, kiểm tra, đối chiếu xác minh thông tin nhận biết khách hàng đảm bảo sự khớp đúng giữa thông tin sinh trắc học của chủ thẻ (đối với khách hàng cá nhân) hoặc đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) với dữ liệu đã được xác thực bởi Bộ Công an; Không áp dụng đối với người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi và không phát hành thẻ phụ.

Thứ ba, *đối với quy định về hạn mức sử dụng thẻ*: Điều 14 Thông tư số 18/2024/TT-NHNN có quy định: “*Hạn mức thẻ tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 134 và điểm đ khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng như sau: (i) Trường hợp phát hành thẻ tín dụng có tài sản bảo đảm: Hạn mức tín dụng cấp cho chủ thẻ do tổ chức phát hành thẻ xác định theo quy định nội bộ của tổ chức phát hành thẻ về cấp tín dụng qua thẻ tín dụng và tối đa là 01 (một) tỉ đồng Việt Nam;*

(ii) *Trường hợp phát hành thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm: Hạn mức tín dụng cấp cho chủ thẻ tối đa là 500 (năm trăm) triệu đồng Việt Nam*”. Ngoài ra, nhằm đảm bảo an toàn về rút tiền mặt tại điểm c khoản 5 Điều 17 Thông tư số 17/2024/TT-NHNN quy định: “Chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện (đối với khách hàng cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) với: (i) Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của người đó đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc (ii) Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc (iii) Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc (iv) Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa”. Quy định này nhằm hạn

chế tình trạng rút tiền mặt tại các quầy hoặc các cây ATM gây ra sự mất kiểm soát trong giao dịch bằng tiền mặt.

Thứ tư, *quy định xác thực sinh trắc học*: Thực tế trong thời gian vừa qua, nhiều vụ lừa đảo chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng nhưng không đòi lại được bởi đó là tài khoản “rác”. Các tài khoản này sau đó thường bị lợi dụng vào các mục đích vi phạm pháp luật như rửa tiền, trốn thuế, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tài trợ khủng bố. Thông tư số 17/2024/TT-NHNN và Thông tư số 18/2024/TT-NHNN, NHNN tiếp tục siết thêm một vòng bảo mật nữa để bảo vệ tài khoản của khách hàng khi đây được xem là một trong những biện pháp mạnh tay để xử lý tài khoản “rác” vốn đang bị lợi dụng cho hoạt động lừa đảo. Phạm vi hoạt động của đối tượng lừa đảo bị thu hẹp khi loại bỏ tài khoản ngân hàng “rác” này. Trước đó, theo Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của Thống đốc NHNN về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng, nhằm tăng cường bảo vệ khách hàng, kể từ ngày 01/7/2024, các giao dịch chuyển tiền điện tử của cá nhân có giá trị trên 10 triệu đồng hoặc tổng giá trị giao dịch chuyển tiền điện tử trong ngày vượt 20 triệu đồng phải áp dụng các biện pháp xác thực sinh trắc học. Quy định trên là cần thiết, phù hợp với thực tiễn nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động giao dịch thanh toán trực tuyến, phòng, chống tội phạm lợi dụng tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán của các chủ thẻ cung ứng trung gian thanh toán không chính chủ để nhận, chuyển tiền lừa đảo. Đây cũng là giải pháp góp phần hạn chế tối đa khả năng làm giả và có tính bảo mật cao nhất cho khách hàng, từ đó khuyến khích, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt nói chung và thanh toán qua

thẻ tín dụng nói riêng, tạo cơ sở cho hoạt động chuyển đổi số ngân hàng. Biện pháp xác thực bằng sinh trắc học hiện nay được đánh giá là biện pháp bảo đảm an toàn và thuận tiện nhất cho khách hàng, giúp tăng cường phòng, chống các nguy cơ bị lừa đảo, trộm cắp thông tin đăng nhập dịch vụ ngân hàng điện tử bằng mật khẩu, OTP. Thực tiễn cho thấy, hiện nay các ngân hàng tại Việt Nam cũng đang triển khai hướng tới tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế về xác thực sinh trắc học, từ đó sẽ ngăn ngừa, hạn chế các nguy cơ về lừa đảo sinh trắc học. Xác thực sinh trắc học là một biện pháp tăng cường bên cạnh các biện pháp xác thực trước đây như mật khẩu, OTP, do đó, sẽ thêm một lớp bảo mật để bảo đảm an toàn hơn nữa cho người dùng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử.

V. Kết luận

Có thể thấy việc ban hành các văn bản về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt và các quy định về giao dịch thẻ, trong đó có thể tín dụng nhằm tăng cường an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán thẻ ngân hàng nói chung và thẻ tín dụng nói riêng đã đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan đến các văn bản Luật Các Tổ chức tín dụng 2024, Nghị định 52/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán nói chung và thanh toán qua thẻ tín dụng nói riêng làm cơ sở xây dựng được một hệ sinh thái sử dụng, khai thác dữ liệu các bộ, ngành liên quan một cách liền mạch, tích hợp với nhau để cho các trải nghiệm của khách hàng một cách thông suốt; tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng để phát hiện và ngăn chặn các hành vi lừa đảo, gian lận; tiếp tục

truyền thông rộng rãi, phổ cập kiến thức tài chính và các cảnh báo đến người dân.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đề tài cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2024-02.31.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Britanica Group (1998). Encyclopædia Britannica. Encyclopædia Britannica, Inc
- [2]. Caporal, J. & Daly, L. (2024). Identity Theft and Credit Card Fraud Statistics for 2024. The Motley Fool Ascent Research.
- [3]. Chaudhary, K., Yadav, J., & Mallick, B. (2012). A review of fraud detection techniques: Credit card, *International Journal of Computer Applications*, 45(1), 39-44
- [4]. Hoàng Lan, Hải Vân (2023). Có 40 ngân hàng chính thức triển khai quy trình mở tài khoản thanh toán eKYC, *Tạp chí Kinh tế Việt Nam*, <https://vneconomy.vn/co-40-ngan-hang-chinh-thuc-trien-khai-quy-trinh-mo-tai-khoan-thanh-toan-ekyc.htm>, truy cập ngày 18/11/2024.
- [5]. Minh Đức (2024). Tăng trưởng thẻ tín dụng nội địa góp phần phổ cập tài chính toàn diện và hạn chế tín dụng đen. *Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ*.
- [6]. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2023). Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của Thống đốc NHNN về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng.
- [7]. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2024a). Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.
- [8]. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2024b). Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

- [9]. Raj, S. B. E., & Portia, A. A. (2011). Analysis on credit card fraud detection methods. *2011 International Conference on Computer, Communication and Electrical Technology (ICCCET)*.
- [10]. Viên, T. N., Tiếp, S. M. P., Nguyễn, H. T., Đỗ, T. K. D., & Lê, Đ. P. C. (2022). Xây dựng hệ thống trích xuất thông tin giấy tờ tùy thân từ hình ảnh cho hệ thống định danh khách hàng điện tử, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 2, năm 2022, trang 54 - 57.
- [11]. Website Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng (n.d.). <https://www.bis.org>.

SOME RISKS AND LEGAL REGULATIONS TO ENSURE SAFETY IN CREDIT CARD PAYMENTS IN VIETNAM

Luong Thi Linh Chi²

Abstract: *Non-cash payments, particularly credit card payments, offer benefits to consumers. However, alongside these advantages, credit cards present specific issues that may pose risks to entities involved in their issuance and use. The article examines the concept of credit cards, their characteristics, and the risks associated with credit card payments, while also assessing the effectiveness of legal regulations in ensuring the security of such payments in Vietnam.*

Keywords: *credit card, payment, risk, safety*

² Hanoi Open University